

Số: /KH-UBND

Việt Hoà, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Bộ chỉ số), trong đó xác định rõ các nội dung, chỉ số thuộc trách nhiệm của UBND phường Việt Hoà cần tổ chức thu thập, tổng hợp và báo cáo định kỳ theo đúng quy định.

Nâng cao ý thức, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức phường trong việc thu thập, xử lý, cung cấp số liệu chính xác, kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu của các cấp lãnh đạo.

Hình thành thói quen tư duy số, xây dựng nền hành chính phường hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

2. Yêu cầu

Số liệu báo cáo phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời theo đúng tần suất và phạm vi quy định tại Bộ chỉ số. Không báo cáo chậm, báo cáo sai số liệu hoặc bỏ sót chỉ số.

Việc thu thập, tổng hợp số liệu phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, không để tồn đọng. Ưu tiên khai thác từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu sẵn có, hạn chế nhập liệu thủ công.

Phân công rõ trách nhiệm từng cán bộ, công chức đối với từng nhóm chỉ số; bảo đảm có người phụ trách chính và người thay thế khi cần.

II. CÁC NHÓM CHỈ SỐ UBND PHƯỜNG CÓ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Theo Bộ chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 2081/QĐ-UBND, UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp 28 chỉ số thuộc hai nhóm chính:

(1) Nhóm XIII - Chỉ số theo dõi giám sát tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: 24 chỉ số, báo cáo với tần suất từ hằng tháng đến hằng năm.

(2) Nhóm D - Chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành trong tình huống khẩn cấp (thiên tai, dịch bệnh, cứu nạn): 04 chỉ số về dân sinh - kinh tế, hỗ trợ lương thực và gạo cứu trợ, báo cáo theo tháng/quý/năm.

Danh mục cụ thể các chỉ số phân công cho UBND phường Việt Hòa:

STT	Chỉ số / Nội dung báo cáo	Tần suất	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh và giá hiện hành)	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
2	GTSX ngành Nông nghiệp - Thủy sản (giá so sánh và giá hiện hành)	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
3	Giá trị sản xuất ngành Công nghiệp (giá so sánh; giá hiện hành; tốc độ tăng trưởng)	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
4	Giá trị sản xuất ngành Xây dựng (giá so sánh; giá hiện hành; tốc độ tăng trưởng)	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
5	GTSX ngành Dịch vụ (giá so sánh; giá hiện hành; tốc độ tăng trưởng)	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
6	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
7	Giá trị sản xuất trồng trọt, thủy sản/ha đất nông nghiệp (giá hiện hành)	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
8	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
9	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
10	Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (hộ kinh doanh đăng ký mới)	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
11	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
12	Hợp tác xã, kinh tế tập thể (đang hoạt động; thành lập mới; vốn điều lệ; giải thể)	Tháng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Báo cáo trong phạm vi quản lý
13	Tỷ lệ gia đình văn hóa hằng năm	Năm	Phòng Văn hoá – Xã hội	
14	Tỷ lệ khu dân cư văn hóa hằng năm	Năm	Phòng Văn hoá – Xã hội	
15	Số trường đạt chuẩn quốc gia (Mầm non, Tiểu học, THCS)	Năm	Phòng Văn hoá – Xã hội	
16	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT)	6 tháng / Năm	Phòng Văn hoá – Xã hội	
17	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	Năm	Phòng Văn hoá – Xã hội	

STT	Chỉ số / Nội dung báo cáo	Tần suất	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
18	Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	6 tháng / Năm	Phòng Văn hoá – Xã hội	
19	Tỷ lệ hộ dùng nước sạch hợp vệ sinh	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
20	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
21	Tỷ lệ phân loại rác thải tại nguồn	6 tháng / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
22	Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn	Tháng	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
23	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến/tổng hồ sơ tiếp nhận	Tháng	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	
24	Số lượng hộ kinh doanh có hoạt động đổi mới sáng tạo	Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
25	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	Năm	Phòng Văn hoá – Xã hội	
26	Thông tin dân sinh - kinh tế phục vụ ứng phó thiên tai (dân cư, nhà ở, diện tích trồng trọt, số đầu con chăn nuôi, diện tích thủy sản, số hộ thiếu đói)	Tháng / Quý / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phân tổ đến xã, phường
27	Số hộ/người được hỗ trợ lương thực do thiên tai, hỏa hoạn, giáp hạt hoặc lý do bất khả kháng	Tháng / Quý / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phân tổ đến xã, phường
28	Tổng số gạo hỗ trợ (thiên tai, hỏa hoạn, giáp hạt)	Tháng / Quý / Năm	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Phân tổ đến xã, phường

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

- **Các phòng, đơn vị chuyên môn:** Theo lĩnh vực phụ trách, chủ động thu thập, xác minh và cung cấp số liệu cho bộ phận tổng hợp thuộc **Văn phòng HĐND&UBND** đúng thời hạn nội bộ được giao (trước ít nhất 03 ngày so với hạn báo cáo chính thức). Lãnh đạo các phòng, đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND phường về chất lượng, tiến độ cung cấp số liệu cho cấp trên trước khi trình lãnh đạo UBND phường phê duyệt báo cáo trước khi gửi; tham mưu chỉ đạo xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

- **Văn phòng HĐND&UBND:** là đầu mối thu thập, đôn đốc các bộ phận cung cấp số liệu đúng hạn, tổng hợp toàn bộ các chỉ số thuộc công tác chỉ đạo, điều hành của UBND phường gửi **Phòng Văn hoá – Xã hội trước** ít nhất 01 ngày so với hạn báo cáo chính thức.

- **Phòng Văn hoá – Xã hội:** có trách nhiệm nhập liệu lên hệ thống IOC thành phố theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Lịch báo cáo

Báo cáo tháng: Gửi trước ngày 20 hằng tháng.


Báo cáo 6 tháng: Gửi trước ngày 15/6 và 15/12 hằng năm.

Báo cáo năm: Gửi trước ngày 10/12 hằng năm.

Hoặc thời gian có thể điều chỉnh khi có hướng dẫn khác.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách phường theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn của cấp trên.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử. Yêu cầu các phòng, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế báo cáo Chủ tịch UBND phường xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy phường (b/c);
- Lãnh đạo UBND phường (b/c);
- Văn phòng HĐND&UBND phường;
- Phòng KTHTĐT;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng VH-XH;
- Các công chức phường (thực hiện);
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Đào Quang Dương